

# Thích Bồ Đề Tâm Luận (Bodhichittavivarana – Jangchup Semdrel)

Trước tác: Long Thọ Bồ Tát

Dịch từ bản Anh ngữ của dịch giả *Wulstan Fletcher*<sup>1</sup>

Kính lễ Đấng Trang Nghiêm Kim Cang Tát Đỏa.

“Tất cả mọi pháp đều không có tự tánh. (Năm) uẩn (skandas), (mười tám) giới (dhatus), (mười hai) xứ (ayatanas), [sáu] sở thức (trần), (sáu) năng thức<sup>2</sup> (hay là thức), đều không có thực hữu. Vạn pháp vô ngã, do đó tính mọi pháp đều bình đẳng. Tâm tự nó vốn vô thi; bản tánh của tâm vốn là không.”

Đó là những điều chư tôn tuyên thuyết [trong Tam Nghiệp Bí Mật<sup>3</sup> kinh - Mật tông]. Cũng như chư Phật Thế Tôn và chư đại Bồ Tát đã phát tâm vào thẳng trong đại Bồ Đề. Đệ tử cũng xin nguyện như thế, ngay từ bây giờ cho đến khi viên mãn tâm Bồ Đề, phát nguyện trưởng dưỡng tâm này để thành tựu đại giác ngộ. Đệ tử xin hành trì như thế trong mục đích độ các chúng sinh chưa giác ngộ qua bên kia bờ giác, giải thoát các chúng sinh chưa được giải thoát, triệu thỉnh các chúng sinh chưa được khai thị vào đạo, và đưa các chúng sinh còn trong bể khổ vào cõi an vui thoát khổ.”

Do thiện quán như thế, chư Bồ Tát phát nguyện đi vào hành trì Mật Chú, trước tiên phải thành tựu Bồ Đề Tâm tương đối, mang điểm đặc thù của Bồ Đề Tâm Nguyện. Sau đó, chư vị còn phải tiếp tục hành trì thành tựu Bồ Đề Tâm Thắng Nghĩa qua sức mạnh của thiện định quán chiếu. Vì lý do đó mà bài luận này sẽ giảng về bản tánh của Bồ Đề Tâm Thắng Nghĩa.

1. Trước chính bản tánh  
Của Tâm Bồ Đề  
Là đấng Trang Nghiêm  
Trì Kim Cang Chùy,  
Đệ tử cúi xin  
Chí thành đảnh lễ  
Và xin nói về  
Thiền định Bồ Đề  
Chấm dứt ta bà
2. Chư Phật đã thuyết,  
Tâm Bồ Đề này  
Không bị ngăn ngại  
Bởi mọi vọng niệm  
Biến kế, như là:  
Chấp ngã, chấp uẩn.  
Những thứ hằng chứa,  
Đặc điểm tánh không.

<sup>1</sup> Chuẩn bị cho pháp hội thuyết giảng của Đức Đạt Lai Lạt Ma tại Nantes tháng 8, 2008. Bản dịch Việt ngữ do Sonam Nyima Chân Giác và Diệu Hạnh Giao Trinh biên soạn, phối hợp với các từ ngữ dùng trong bản dịch Hán văn của Bi Trí Học Phật Hội (Compassion & Wisdom Buddhist Association).

<sup>2</sup> Năng thức là cái chủ thể nhận thức (người). Sở thức là cái đối tượng nhận thức (vật).

<sup>3</sup> Guhyasamaja.

3. Vời dòng tâm thức  
Thấm nhuần từ bi,  
Ta hãy tinh tấn  
Thiền quán Bồ Đề.  
Chư Phật, đại bi,  
Miên mật thiền định  
Vào trong tâm này.
4. Khi cái ngã do  
Ngoại đạo tưởng tượng  
Được phân tích với  
Lý luận vững chắc  
Thật không tìm ra  
Chỗ trụ của nó  
Ở trong các uẩn.
5. Ngũ uẩn có đó,  
Nhưng vốn vô thường,  
Không thể cấu tạo  
Bản tánh của ngã.  
Vô thường và thường,  
Không thể liên kết  
Năng y, sở y<sup>4</sup>
6. Nếu điều ông gọi  
Là cái ngã đó  
Không có hiện hữu.  
Thì cái gọi là  
Tác giả<sup>5</sup> làm sao,  
Có thể thường còn ?  
Qua các kinh nghiệm  
Của cõi thế gian,  
Chỉ có khi nào,  
Chủ thể hiện hữu,  
Thì mới có thể  
Khảo sát ra các,  
Hành trạng của nó.
7. Vì cái thường còn  
Thì không tạo tác.  
[Dù tác] gián đoạn  
Hay là liên tục,  
Vì vậy cho nên  
Không có thực thể  
Thường còn [của ngã].  
Dù ở bên ngoài  
Hay là bên trong.

---

<sup>4</sup> Năng y là cái chủ thể có khả năng cho nương tựa. Sở y là cái đối tượng nương nhờ vào chủ thể.

<sup>5</sup> Tác giả là chủ thể của cái ngã. Nó cũng là một pháp (phenomenon) ở trong thế gian.

8. Nếu cái thường còn,  
 Mà có tạo tác,  
 Làm sao nó phải  
 Tùy duyên thứ khác ?  
 Và như vậy sẽ  
 Tạo quả tức thời.  
 Nếu phải tùy thuộc  
 Vào một thứ khác,  
 Thì chẳng thường còn  
 [Tự nó] không có  
 Khả năng tạo hóa.
9. Nếu ngã là thể  
 Còn có tác dụng<sup>6</sup>,  
 Thì không thường còn,  
 Bởi vì nó chỉ  
 Hiện hữu tạm thời.  
 Vật thể vô thường,  
 Không thể nào có  
 Khả năng tạo hoá.  
 Chẳng có cái đó.
10. Xả ly cái ngã.  
 Thế giới tà kiến,  
 Hoàn toàn sụp đổ  
 Khi thấu hiểu uẩn  
 Giới, xứ, năng, sở<sup>7</sup>  
 Pháp, ngã đều dứt.
11. Chư vị lợi hành  
 Dạy chư Thanh Văn:  
 Ngũ uẩn gồm sắc,  
 Thọ, tưởng, hành, thức.
12. Đấng Thế Nhân Tôn  
 Dạy chư Bồ Tát,  
 Thuyết giảng giáo pháp,  
 Về các uẩn đó:  
 Sắc uẩn vốn là,  
 Bọt bèo như huyễn
13. Thọ như bọt nước  
 Tưởng như ảo ảnh  
 Hành như cây chuối  
 Thức như huyễn thuật

---

<sup>6</sup> Vật thể nào còn có tác dụng thì chỉ là một pháp hữu vi sinh diệt, vô thường. Như cái bình làm nhiệm vụ chứa nước, sẽ có lúc bị vỡ.

<sup>7</sup> Năng là chủ thể, sở là đối tượng.

14. Dạy quán sắc uẩn  
 Chính là bản tánh  
 Của tứ đại kia.  
 Tất yếu xác định  
 Các uẩn còn lại  
 Là vô sắc tánh.
15. Trong các thứ đồ  
 Nhãn căn, sắc trần,  
 (Tất cả các căn,  
 và các trần khác)  
 Được giải thích là  
 Hợp thành các giới<sup>8</sup>  
 Còn mười hai xứ (ayatanas)  
 Cần phải hiểu là<sup>9</sup>  
 Năng chấp, sở chấp.
16. Vi trần của sắc  
 Chẳng có hiện hữu,  
 Và các căn thức  
 Cũng chẳng hiện hữu.  
 Năng duyên<sup>10</sup> hoàn toàn  
 Chẳng có hiện hữu.  
 Quả sinh từ nhân,  
 Tạo thành quả ấy<sup>11</sup>  
 Đều là phi lý.
17. Sắc trần không thể  
 Sinh ra nhãn thức,  
 Bởi lẽ vi trần  
 Ở ngoài lĩnh vực  
 Của các căn thức.  
 Hoặc giả tập hợp  
 Của các vi trần  
 Sinh ra các thức ?  
 Nhưng cũng không thể  
 Xác nhận được là  
 Tập hợp ấy có.
18. Phương phần<sup>12</sup> cực vi  
 Vẫn còn có thể  
 Chia theo phương hướng.  
 Thành phần nhỏ hơn  
 Như vậy làm sao  
 Có thể phân giải

<sup>8</sup> Giới là dhatus.

<sup>9</sup> Chấp vào chủ thể nhận thức và đối tượng nhận thức.

<sup>10</sup> Năng duyên là chủ thể tạo các nhân duyên.

<sup>11</sup> Sanh giả và sanh tính (nói là có người tạo và quả sinh ra) đều phi lý.

<sup>12</sup> Nói đầy đủ là “hữu phương phần cực vi”, nghĩa là “phần tử có phương hướng cực nhỏ”, cho nên còn có thể chia chẻ theo sáu phương hướng.

Một vật thành ra  
Vi trần bát phân ?

19. Với cùng đối tượng  
Ở bên ngoài ta,  
Nhiều cách nhận thức  
Khởi sinh khác nhau;  
Cái gì với mình  
Thấy như đẹp mắt,  
Nhưng với người kia  
Có khi khác hẳn.

20. Cùng thân phụ nữ,  
Có thể nhận thức  
Bằng ba cách khác:  
Nhà tu nhìn thấy  
Là một thầy ma,  
Đàn ông nhìn ra  
Đối tượng tình ái,  
Còn con chó thấy  
Là miếng thịt ngon.

21. Cho nên có phải  
Là cái tác dụng  
Của cùng vật đó  
Giống như thấy bị  
Thọ hại trong mơ ?  
Dù thức hay ngủ  
Tác dụng chẳng khác.

22. Do chấp năng, sở<sup>13</sup>  
Mọi thức khởi sinh.  
Tách lìa khỏi tâm.  
Chẳng làm gì có  
Đối tượng bên ngoài.

23. Do đó chẳng có  
Đối tượng bên ngoài  
Như một thực thể  
Thực sự hiện hữu.  
Do các biệt thức<sup>14</sup>  
Hoá hiện bên trong  
Thành ra sắc tướng  
Và các thứ khác.

24. Như người vô minh  
Ảo giác, huyễn ảnh,  
Đều thấy có thực

---

<sup>13</sup> Chấp là chủ thể nhận thức (năng) và đối tượng nhận thức (sở) đều có thật.

<sup>14</sup> Là tâm thức phân biệt.

Càn Thát Bà thành  
Tương tự, họ thấy  
Sắc và mọi thứ  
Hoá hiện như thế.

25. Để làm phá tan  
Mê lầm chấp ngã  
Giáo pháp về uẩn,  
Đại và các thứ  
Đã được tuyên dạy.  
Trước tiên học là  
Vạn pháp duy thức<sup>15</sup>  
Nhưng người căn cơ  
Xả bỏ chẳng chấp  
Cả những điều đó.

26. Những vị nói rằng  
Vạn pháp duy thức,  
Nhưng tánh của tâm  
Nó vốn là gì ?  
Điều ấy mới cần  
Phải được thuyết giảng.

27. Khi Phật thuyết là  
"Vạn pháp duy thức"  
Phương tiện giáo hoá  
Người trí tuệ thấp  
Dứt trừ sợ hãi  
Chẳng phải thật ngôn.

28. Biến kế sở chấp  
Và Y tha khởi  
Cùng Viên thành thật<sup>16</sup>  
Đều là ngôn từ  
Gán trong tâm thức  
Bản thể tự nó  
Chỉ là tánh không.

29. Cho người vui với  
Pháp tu Đại thừa,  
Đức Phật chỉ thuyết  
Tóm gọn như sau,  
Nhân, pháp "vô ngã"  
Tánh vốn bình đẳng,  
Tâm vốn vô sanh.

30. Du Già bộ chúng  
Thuyết là khi nào  
Chuyển hóa được tâm,

---

<sup>15</sup> Cũng là tâm - Bản tiếng Hán dịch là tâm.

<sup>16</sup> Cả ba gọi là Tam Tự Tánh.

Thì sẽ trở thành  
Viên mãn thanh tịnh  
Và là đối cảnh  
Của tự chứng phần<sup>17</sup>.

31. Quá khứ chẳng còn;  
Tương lai chưa tới  
Giòng tâm thường chuyển<sup>18</sup>  
Thì cái hiện tại  
Biết tìm ở đâu?

32. Năng kiến<sup>19</sup> chẳng phải -  
Là sở kiến<sup>17</sup> kia;  
Sở kiến cũng lại -  
Chẳng là năng kiến !  
Ý thức, vốn nó  
Chẳng có tự tánh,  
Còn Dư ý thức<sup>20</sup>  
Cũng chẳng thật có.

33. Khi đặt thỏi sắt  
Gần đá nam châm  
Sắt sẽ chuyển động,  
Như thể có tâm,  
Mà thực ra là  
Sắt chẳng có tâm.

34. Thật cũng như vậy  
Tuy không thực có  
Mà tạng thức<sup>21</sup> ấy  
Hiện hành, tới lui  
Như là thực hữu –  
Thọ báo thế gian.

35. Cũng như khúc gỗ  
Nổi trôi mặt biển  
Chẳng hề có tâm,  
Tạng thức chuyển động  
Tìm thân thủ hữu  
Làm căn nương tựa.

36. Nếu như, họ nghĩ  
Không có thân này  
Thì thức không có,

---

<sup>17</sup> Tự chứng phần là sự tự nhận biết sự vật của tâm, từ vô thi đã có sẵn.

<sup>18</sup> Sát na thường chuyển nên chẳng thể trụ vào đâu.

<sup>19</sup> Năng kiến là chủ thể của nhận thức – nghĩa là người thấy. Sở kiến là đối tượng của nhận thức – nghĩa là vật bị thấy. Thật tướng của các pháp chẳng như là cái ta nhìn thấy. Còn cái ta nhìn thấy thì lại chẳng phải là tướng của mọi pháp.

<sup>20</sup> Dư ý thức là cái thức còn dư lại làm nơi nương tựa của tánh biết.

<sup>21</sup> Tạng thức còn gọi là A lại gia thức, tàng chứa mọi chủng nghiệp.

Vậy thì họ phải  
Giải thích cho ta  
Tự chứng tánh<sup>22</sup> đó  
Có nghĩa là gì ?

37. Nói tự chứng tánh,  
Họ cũng khẳng định  
Tánh này thực hữu.  
Nhưng họ cũng nói  
Không thể diễn tả  
Tánh ấy làm gì !

38. Muốn làm người tin  
Điều mình xác tín,  
Bậc trí phải dùng  
Luận cứ vững chắc  
Không nhiễm sai lầm.

39. Nhận thức nắm bắt  
Nên có đối tượng,  
Nếu lìa đối tượng  
Nhận thức cũng không.  
Sao không chấp nhận:  
Năng tri, sở tri<sup>23</sup>  
Đều không thực hữu ?

40. Thức là giả danh;  
Ngoài danh thì nó  
Chỉ là trống rỗng.  
Nhận thức cũng là  
Đơn thuần giả danh,  
Chẳng có tự tánh.

41. Trong, ngoài của tướng  
Hoặc ở chính giữa,  
Chư Phật đều không  
Tìm ra được thức.  
Thế nên tâm thức  
Chỉ là ảo huyền.

42. Tâm tự bản tánh  
Chẳng trụ hình sắc  
Chẳng trụ tướng dạng,  
Năng chấp, sở chấp<sup>24</sup>,  
Dù nam hay nữ,  
Hoặc là trung tính  
Tâm cũng chẳng trụ

---

<sup>22</sup> Tự chứng tánh là tánh tự biết mọi vật của tự chứng phần, xem chú thích số 17.

<sup>23</sup> Năng tri là chủ thể nhận thức (người nhận biết sự vật). Sở tri là đối tượng nhận thức (vật bị nhận biết).

<sup>24</sup> Năng chấp là chấp vào mình. Sở chấp là chấp vào đối tượng.



43. Tóm lại, chư Phật  
 Tìm tâm không thấy  
 Và cũng sẽ chẳng  
 Bao giờ tìm ra.  
 Làm sao họ lại  
 Chấp thủ chẳng buông,  
 Cái, tự bản chất,  
 Vốn vô tự tánh ?
44. Cái gọi “Tự tánh”  
 Thực sự chỉ là  
 Vọng niệm của tâm.  
 Tánh Không là khi,  
 Tâm bất nghĩ suy.  
 Khi chấp vọng niệm  
 Làm sao còn biết  
 Tánh Không được nữa ?
45. Như Lai chẳng thấy  
 Năng thức, sở thức<sup>25</sup>.  
 Khởi sinh trong tâm.  
 Khi chấp năng sở  
 Thì chưa thể chứng  
 Giác ngộ Bồ đề.
46. Vô tánh, vô sinh,  
 Chẳng có “thực hữu”,  
 Ngôn từ bất lực<sup>26</sup>.  
 Đặc tính của các  
 Phật tánh, Bồ Đề  
 Chính là bất nhị,  
 Với cõi hư không.
47. Chư Phật, Đại Sĩ  
 Trụ tâm Bồ đề,  
 Và chư Từ Bi  
 Đều hằng thấu rõ  
 Tánh không tương tự  
 Như là hư không
48. Do đó Bồ Tát  
 Phải luôn thiền quán  
 Sở y<sup>27</sup> chư pháp:  
 Tánh không, an bình,  
 Như huyễn, vô trụ,  
 Chấm dứt tất cả  
 Luân hồi ta bà.

---

<sup>25</sup> Chủ thể và đối tượng nhận thức.

<sup>26</sup> Bất khả thuyết.

<sup>27</sup> Là nền tảng (của chư pháp), là chỗ để y theo.

49. Có kẻ chẳng quán  
Như trên đã giảng.  
Và họ thiền quán  
Trên loại tánh Không  
Ở mức thấp hơn :  
Cái gọi “Vô sinh”,  
“Tánh không”, “Vô Ngã”<sup>28</sup>,

50. Chư Phật đã giảng  
Tánh không chính là  
Chấm dứt dòng tưởng  
Thiện niệm, ác niệm,  
Ngoài ra chẳng giảng  
Tánh không theo một  
Phương cách nào khác

51. Khi tâm an trụ  
Ở trong vô tướng  
Lìa sở duyên cảnh<sup>29</sup>  
Thì mang đặc tính  
Của cõi hư không.  
Những ai thiền định  
Trên tánh không này,  
Chư Phật đã dạy  
Chính là thiền định  
Trong hư không xứ.

52. Tiếng gầm sư tử  
Tuyên thuyết tánh không,  
Đã làm run sợ  
Mọi tà thuyết của  
Luận sư ngoại đạo.  
Cho dù vị thế  
Của họ ra sao,  
Vị thế đó vẫn  
Quy về tánh không.

53. Người nào đã nói  
Tâm thức tồn tại,  
Chỉ trong sát na,  
Thì cũng phải nhận  
Là tâm vô thường.  
Nếu tâm vô thường,  
Làm sao chối cãi  
Tánh không trong đó ?

54. Tóm lại, chư Phật  
Tuyên thuyết tâm này

---

<sup>28</sup> Chấp trong khái niệm.

<sup>29</sup> Sở duyên cảnh là cảnh giới đối tượng gây ra duyên.

Nó là vô thường.  
Vậy sao chẳng nhận  
Tâm cũng là không ?

55. Từ chính khởi thủy  
Tâm này vốn dĩ  
Không có tự tánh.  
Xin nhớ cho rằng:  
Tôi không nói là,  
Một cái thực hữu  
Lại bị tước đi  
Tự tánh của nó.

56. Khi nói như thế  
Nghĩa là phủ nhận  
Tâm có tự ngã:  
Cái lìa ra ngoài  
Bỏ tự tánh nó  
Thì tất nhiên phải  
Là vô tự tánh.

57. Cũng như tánh ngọt  
Là thể của đường  
Và tánh nóng kia  
Là thể của lửa.  
Đích xác tánh không  
Là tự tánh của  
Nhất thiết chư pháp.

58. Thuyết tánh Không là  
Tự tánh các pháp,  
Chẳng phải đề xướng  
Theo thuyết đoạn diệt.  
Cũng không có nghĩa  
[Tánh không] thường còn.

59. Duyên khởi vận hành  
Thập nhị nhân duyên,  
Bắt đầu vô minh  
Chí đến lão tử,  
Tôi xác nhận rằng  
Đều là mộng huyễn.

60. Ngoài mười hai nhánh  
Bánh xe nhân duyên,  
Luân hồi tam giới,  
Tôi thấy không có  
Chúng sanh gặt quả  
Hành động họ làm.

61. Tùy theo tấm gương  
Khuôn mặt hiện ra,

Khuôn mặt chẳng phải  
Nhập vào trong gương  
Nhưng nếu không gương  
Ảnh mặt không có.

62. Cũng chính như thế  
Người trí biết chắc  
Dòng ngũ uẩn kia  
Tương tục mà thành.  
Tái sinh các kiếp,  
Ngoài ra chẳng có  
Cái ta tái sinh.
63. Tóm lại đó là,  
Chư pháp trống rỗng  
Sinh từ chuyển hoá  
Của các pháp khác  
Cũng không như vậy.  
Đáng Thế Tôn thuyết  
Hành giả, nghiệp quả  
Thọ báo, thuộc về  
Tục đế tương đối  
Nhất thiết tàng đế.
64. Cũng như tiếng trống  
Và mầm cây mọc  
Do duyên tụ sinh.  
Ngoại vật duyên khởi  
Mà tạo thành tướng  
Như mộng huyễn hóa.
65. Chư pháp duyên sinh  
Chẳng thể ngược lại  
Những điều tuyên thuyết.  
Vì nhân tự nó  
Trống rỗng, không nhân  
Cho nên hiểu là  
Các pháp vô sinh.
66. Đặc tánh vô sinh  
Của toàn các pháp  
Chính là tánh không.  
Tóm lại “chư pháp”  
Quy về “ngũ uẩn”
67. Tuyên thuyết chân như  
Chẳng làm chướng ngại  
Nhất thiết tàng đế.  
Vì lìa tục đế,  
Chẳng đắc chân đế.

68. Chư tôn đã dạy  
 Tục đế chính là  
 Tánh không, chẳng khác  
 Và tánh không cũng  
 Chính là tục đế.  
 Không có cái này  
 Cái kia cũng không,  
 Cũng như vô thường  
 Chính là sở tác<sup>30</sup>.
69. Thế gian khởi từ  
 Nghiệp quả, phiền não,  
 Nghiệp sinh từ tâm,  
 Tâm do tập khí<sup>31</sup>,  
 Trừ hết tập khí  
 Chứng đắc an lạc.
70. Chính tâm an lạc  
 Là tịch tĩnh nhất,  
 Tâm an không bị  
 Rối loạn che mờ,  
 Khi tâm không loạn  
 Chứng được chân như<sup>32</sup>.  
 Vào được chân như  
 Giải thoát hiện tiền.
71. “Chân như”, “tối thắng”  
 “Vô tướng”, “Chân đế”  
 “Tối Thượng Bồ Đề”  
 Tất cả tên đó  
 Đều là tánh Không.
72. Người chưa quán triệt  
 Tánh không là gì  
 Chẳng có nền tảng  
 Để chứng giải thoát,  
 Do đó người si  
 Luân hồi sáu cõi  
 Tù ngục Ta Bà.
73. Môn đệ Du Già  
 Thiền định tánh Không,  
 Chắc chắn tâm thức  
 Sẽ khởi sinh lòng  
 Ao ước phụng sự  
 Lợi lạc chúng sinh.

---

<sup>30</sup> Sở tác là cái ta làm (tạo tác), đối nghịch với vô tác. Còn có chỗ sở tác thì còn vô thường.

<sup>31</sup> Thói quen tích lũy.

<sup>32</sup> Nghĩa là tánh không.

74. “Tôi nguyện đền trả  
Ân nghĩa chúng sinh  
Thương yêu nuôi nấng  
Các thân của tôi  
Trong đời quá khứ,  
Khi các chúng sinh  
Từng là cha, mẹ,  
Quyền thuộc, bạn bè.”
75. “Các chúng sinh này  
Trong tù ngục của  
Các kiếp luân hồi,  
Khổ đau, thiêu đốt  
Trong lửa phiền não --  
Vi tôi đã từng  
Trong đời quá khứ  
Làm khổ hại họ --  
Tôi nguyện giờ đây  
Mang đến cho họ  
An vui phúc lạc.”
76. Nghiệp quả mong muốn,  
Hoặc là kinh sợ,  
Thọ báo an lành  
Hay ác báo đó  
Trong thế gian này,  
Cũng đều đến từ  
Hành thiện, hay ác,  
Đối với chúng sinh.
77. Phạt quả tội thượng  
Đạt được đều do  
Xả kỷ lợi tha,  
Không có gì lạ  
Khi thấy chẳng có  
Thọ báo lành nào  
Của cõi trời, người –
78. Phạm Thiên, Đê Thích,  
Thủ La, Hộ thần  
Của thế gian này  
Hưởng quả hạnh, lạc,  
Ở trong ba cõi  
Mà chẳng do nhân  
Tạo phúc lợi đến  
Cho các chúng sinh ?
79. Tất cả khổ đau  
Thọ báo địa ngục  
Súc sinh, ngạ quỷ,  
Đều là do quả

Tổn hại chúng sinh.

80. Đói, khát, tranh chấp  
Không ngừng, khổ đau  
Dây vò không dứt,  
Không chịu đựng nổi :  
Tất cả do quả  
Nỗi hại chúng sinh

81. Một bên chư Phật  
Và chư Bồ Tát  
Cùng quả an vui,  
Ngược lại là các  
Thọ báo ác đạo --  
Do đó phải hiểu  
Chia hai loại quả  
Chín mùi từ nghiệp  
Chúng sinh tạo tác

82. Che chở chúng sinh  
Như là thân mình,  
Phụng sự chúng sinh  
Bằng đủ mọi thứ,  
Hãy trừ bỏ tâm  
Thờ ơ chẳng xót  
Cánh khổ chúng sinh  
Như là độc dược

83. Chẳng phải chính là  
Chư Thanh Văn đã  
Kẹt trong quả thấp  
Vì thiếu lòng thương  
Đến các chúng sinh ?  
Ngược lại, chư Phật  
Đắc quả tối thượng  
Giác ngộ, là vì  
Chẳng quay lưng lại  
Buông bỏ chúng sinh.

84. Sau khi quán xét  
Quả do tạo phúc  
Hay là tạo ác,  
Làm sao có thể  
Dầu trong giây phút  
Khư khư làm lợi  
Riêng đến thân mình ?

85. Từ cây Bồ Đề,  
Bám chắc trên rễ  
Của lòng từ bi,  
Sanh quả duy nhất

Tạo phúc chúng sinh.  
Do đó, Phật tử  
Thiền định Bồ Đề.

86. Thiền định vững rồi,  
Bồ Tát quán khổ  
Của các chúng sinh  
Từ bỏ an lạc  
Của Tam Ma Đề,  
Xuống ngục Vô Gian  
Cứu khổ chúng sinh.

87. Thù thắng, kỳ diệu --  
Thánh đạo tối thượng !  
Xả thân, tiền của  
Tuy thế, mà chưa  
Phi thường chút nào.

88. So với chúng đắc  
Tánh Không các pháp  
Mà vẫn tuân thủ  
Theo luật nhân quả --  
Thì còn kỳ diệu  
Hơn cả kỳ diệu  
Lại còn phi thường  
Hơn cả phi thường.

89. [Bồ Tát] vì muốn  
Che chở chúng sinh,  
Dù sinh trong bùn  
Của cõi Ta Bà,  
Mà không dính nhiễm,  
Như sen tôn quý  
Mọc trong ao bùn  
Chẳng nhiễm mùi bùn.

90. Như là Bồ Tát  
Phổ Hiền, đốt hết  
Củi của phiền não  
Bằng lửa trí tuệ  
Của chính tánh không,  
Mà vẫn thấm nhuần  
Tánh của từ bi

91. Dưới lực bi tâm,  
Chư vị thị hiện  
Hạ sinh, thọ lạc,  
Xả ly, khổ hạnh,  
Đắc quả giác ngộ  
Chiến thắng ma vương.



92. Chuyển bánh xe pháp;  
Dẫn dắt chư thiên  
Vào đạo giải thoát,  
Rồi lại thị hiện  
Vào trong Niết Bàn.
93. Chư vị hoá thân  
Phạm Thiên, Đế Thích  
Vi Nữu, Thủ La  
Cùng nhiều thân khác.  
Thị hiện vũ điệu  
Của lòng từ bi  
Qua các hành nguyện  
Dẫn dắt chúng sinh  
Vào trên đường đạo.
94. Vì muốn an ủi  
Những người chán nản  
Tam giới luân hồi,  
Giúp họ đi vào  
Con đường đại thừa,  
Chư tôn tuyên dạy  
Giáo lý nhị trí ,  
Nhưng đó chẳng phải  
Là tối thắng nghĩa.
95. Thanh Văn La Hán  
Trụ trong tuệ thân  
Đắm nhiễm thiền duyệt  
Phải đợi chư Phật  
Thức tỉnh Bồ đề.
96. Khi thức tỉnh rồi  
Chư vị hoá thân  
Dưới muôn vạn dạng,  
Hành hoá từ bi  
Cho các chúng sinh.  
Tư lương, phước, tuệ  
Tích tụ đủ rồi  
Chứng được Phật quả  
Tối thượng bồ đề.
97. Vị nào còn mắc  
Hai loại tập khí,  
Đó là chúng tử.  
Tích đủ nhân duyên,  
Này mầm luân hồi  
Tái sinh tam giới.
98. Chư Tôn Độ Trì  
Ban nhiều pháp môn  
Khế hợp căn cơ

Phương tiện giáo hoá  
Tùy thuận hữu tình.

99. Giáo lý muôn dạng  
Thâm diệu, quảng đại  
Hoặc chứa cả hai.  
Tùy duyên tuyên thuyết  
Nhưng tựu chung là  
Chẳng lìa tánh Không.

100. Các câu chân ngôn  
Các địa chứng đắc  
Trí tuệ bát nhã --  
Của quả giác ngộ  
Đấng Toàn Trí thuyết :  
Tất cả đều khởi  
Từ Bồ Đề Tâm.

101. Những vị luôn tạo  
Phúc lạc chúng sinh  
Bằng thân, khẩu, ý,  
Chư vị biện chứng  
Diệu lý tánh Không --  
Chẳng thể bảo rằng  
Như thế là theo  
Chủ thuyết đoạn diệt.

102. Chư tôn Đại sĩ  
Không trụ Ta Bà  
Chẳng trụ Niết Bàn.  
Thế nên Chư Phật  
Đã thuyết giảng về :  
"Vô trụ" Niết Bàn

103. Những vị thành tựu  
Tự lợi, lợi tha --  
Uống nước từ bi  
Trong vị duy nhất  
Là công đức, và  
Tánh Không mang vị  
Tối thắng [Trí tuệ] --  
Đều là Bồ Tát  
Con của chư Phật.

104. Kính lễ chư vị,  
Với toàn thân tâm,  
Trong ba cõi này  
Chư vị xứng đáng  
Gọi là Ứng Cúng.  
Đạo sư thế gian  
Kể vị trụ thế  
Trưởng tử chư Phật.

105. Bồ Đề được dạy  
Là pháp tối thắng  
Của đường Đại Thừa  
Hãy nên tinh tấn  
Hành trì thiền định  
Phát Bồ Đề tâm.
106. Ngoài Bồ Đề Tâm  
Chẳng còn cách khác  
Trong thế giới này  
Để mà thành tựu  
Tự lợi lợi tha --  
Chư Phật thấy rõ  
Chẳng có pháp khác.
107. Chỉ do thành tựu  
Phát tâm Bồ Đề  
Tạo khối công đức  
To lớn vô lượng  
Nếu có hình thể  
Thì đầy hư không  
Vẫn không chứa hết
108. Vị nào thiền định  
Vào Bồ Đề Tâm  
Dù trong giây phút  
Cũng tạo công đức  
To lớn vô cùng  
Dù là chư Phật  
Cũng không lượng được !
109. Tâm Bồ Đề này  
Trần quý vô nhiễm  
Châu báu duy nhất,  
Không bị tổn hại,  
Chẳng bị cướp mất  
Bởi giặc (phiền não).
110. Như cỡi Ta Bà,  
Chư Phật, Bồ Tát  
Luôn luôn khẩn cầu  
Để phát đại nguyện,  
Thế nên chúng ta  
Cũng phải tập luyện  
Tâm thức của mình  
Phát nguyện Bồ Đề.
111. Đó thật mau nhiệm;  
Phải nên tinh tấn  
Như đã giảng trên

Sau tự thành tựu  
Công hạnh Phổ Hiền.

112. Qua các công đức  
Thù thắng vô song  
Tích tụ đến giờ  
Nhờ tán thán đến  
Bồ Đề Tâm này  
Cũng đã từng được  
Chư Phật tán thán,  
Xin nguyện chúng sinh  
Dập vùi bể khổ  
Trong sóng luân hồi  
Bước lên tinh tiến  
Trên con đường đạo  
Của chư Thế Tôn.

Đến đây chấm dứt văn bản Bodhichittavivarana, Thích Bồ Đề Tâm Luận, trước tác bởi *Tổ Long Thọ Bồ Tát*.

Bản dịch này do học giả Ấn Độ *Gunakara* và dịch giả Tây Tạng *Rabshi Shenyen* soạn. Sau đó, bản dịch đã được hiệu đính bởi học giả Ấn Độ *Kanakavarman* và dịch giả Tây Tạng *Patsab Nyima Drak*.

Bản này đã được dịch theo văn bản *Namshe Norbu Trengwa*, là bài chú giải Thích Bồ Đề Tâm Luận viết bởi *Dagpo Gomchen Ngawang Drakpa*.

Bản Anh ngữ do dịch giả *Wulstan Fletcher* biên soạn.

Bản dịch Việt ngữ do *Sonam Nyima Chân Giác (Canada)* và *Diệu Hạnh Giao Trinh (France)* biên soạn, chuẩn bị cho pháp hội thuyết giảng của Đức Đạt Lai Lạt Ma tại Nantes tháng 8, 2008 với sự tham khảo các bản sau đây:

1. Bản dịch Anh ngữ do *Dr. Thupten Jinpa*, Montréal, Canada.
2. Bản dịch Hán ngữ Thích Bồ Đề Tâm Luận do nhóm dịch giả của nhóm Bi Trí Học Phật Hội (Compassion & Wisdom Buddhist Association) phiên dịch.

© Ly Bui & Giao Trinh Vo - 2007